TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/DS-ST
Ngày 26-9-2023
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi H

Ông Trần Văn Thắng

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2022/TLST – DS ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 325/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1955, có mặt

2. Bà Trần Kim D (tên khác: Trần Kiều Duy), sinh năm 1958, có mặt

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Kim Chan Đa R là Luật sư của Công ty luật TNHH Luật sống thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau, có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Lê Duy P, vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Nguyễn Văn (Công) B, vắng mặt

Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị Đ (vợ ông B), vắng mặt

Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Phạm Thị H (vợ ông P), vắng mặt

3. Bà Diệp Kim L (mẹ ông P), vắng mặt

4. Ông Lê Quốc V (cha ông P), vắng mặt

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

5. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1955, vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

6. Ông Nguyễn Quốc H (anh ông C), vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Phường N, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

7. Ông Nguyễn Văn K (anh ông C), vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

8. Bà Nguyễn Thị Th (em ông C), vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp 11, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

9. Ông Nguyễn Văn L (em ông C), vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp 11, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

10. Ông Nguyễn Văn T (em ông C), vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

11. Bà Hồ Ngọc S, sinh năm 1954, vắng mặt

12. Ông Liễu Văn Tr, vắng mặt

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

13. Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hoàng A, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thới Bình (giấy ủy quyền ngày 31/8/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình), có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 03/3/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn D, bà Trần Kim D, luật sư Kim Chan Đa R trình bày:*

Ông D, bà D có phần đất diện tích 6.500m^2 tọa lạc tại ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Nguồn gốc đất là đổi của ông Bảy Lửa cách đây khoảng 30 năm. Ông bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 0081445 ngày 30/5/1994, thuộc thửa số 118, tờ bản đồ số 09. Phần đất này ông bà cất nhà ở, phần còn lại trước đây làm ruộng, sau đó chuyển sang nuôi tôm. Trên đất hiện tại có vợ chồng ông bà, em của ông D là Nguyễn Ngọc A, bị chất độc da cam, tinh thần không tỉnh táo, các con của ông bà là chị Nguyễn Bé Nh, bị tai nạn giao thông, tinh thần không tỉnh táo, Nguyễn Văn V, Nguyễn Ngọc Nh và cháu nội ông bà là Nguyễn Thu Tuyền cùng sinh sống.

Trước phần đất có con lung công cộng có chiều ngang khoảng hơn 10m, sử dụng chung. Gia đình ông bà sử dụng con lung này làm lối đi và để lấy nước phục vụ việc nuôi tôm.

Con lung có một đoạn chạy dọc đất ông P, ông B. Quá trình sử dụng đất ông P, ông B cơi nới phần đất của mình ra con lung nên con lung bị thu hẹp chỉ còn khoảng 1,5m. Ngoài ra, ông P đắp 02 cái đập ngang con lung ngăn nước lại.

Gia đình ông bà sinh hoạt, đi lại, lấy nước nuôi tôm từ con lung. Nên việc ông B, ông P thu hẹp con lung, đắp đập làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống sinh hoạt cũng như lấy nước nuôi tôm của gia đình ông bà. Nước bị tù đọng lại hôi thối không thể chịu được. Gia đình ông bà chỉ có một đường đi và đường nước duy nhất này.

Nay ông bà yêu cầu ông P, bà H, bà L, ông V tháo dỡ 02 con đập và yêu cầu ông P, bà H, bà L, ông V, ông B, bà Đ nạo vét phần lung lấn chiếm, trả lại hiện trạng con lung với diện tích theo đo đạc thực tế là 477,8m^2, trong đó phần của ông P, bà H, bà L, ông V là 367,3m^2, phần của ông B, bà Đ là 110,5m^2, để gia đình ông bà làm lối đi và lấy nước nuôi tôm. Ngoài ra, ông bà yêu cầu ông P, ông B bồi thường thiệt hại cho ông bà do không lấy nước nuôi tôm được từ tháng 6/2021 đến nay với số tiền 16.000.000 đồng.

** Tại Biên bản hòa giải ngày 26/4/2022 và quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn B trình bày:*

Ông B xác định vào năm 2001 vợ chồng ông có nhận chuyển nhượng của ông Bảy Lửa (không biết rõ họ tên, hiện đã chết) một phần đất diện tích 14 công (tầm 3m) tọa lạc tại ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, đã chuyển tên quyền sử dụng đất cho ông được 08 công, phần còn lại vẫn đứng tên ông Bảy L và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp vay tiền Ngân hàng nhưng không biết Ngân hàng nào. Ông thanh toán một phần, còn lại chưa thanh toán 30 chỉ vàng 24K để khi nào chuyển tên quyền sử dụng đất lại cho ông thì ông trả đủ vàng.

Khi nhận chuyển nhượng đất ông bảy Lửa đã có bờ, ông Lửa nói cho ông sử dụng ½ lung nên ông có cơi nới ra lung khoảng 0,5m đến 01m. Từ bờ vuông của ông trở ra mương thì ông còn có 0,5m mương, phần còn lại của ông P.

Ông P có phần đất đối diện ông. Ông D có phần đất phía sau. Quá trình sử dụng ông P cơi nới ra lung rất nhiều và có đắp 02 con đập. Ông D sử dụng đường lung này làm lối đi và lấy nước vào vuông, ngoài ra ông D không còn lối đi và đường nước nào khác.

Nay ông cũng thống nhất khi Tòa án kết hợp với cơ quan chuyên môn xuống xem xét, thẩm định nếu ông có lấn nhiều ra con lung, ông chấp nhận trả lại một phần để ông D làm lối đi.

** Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17/5/2022, ông Lê Duy P trình bày:*

Phần đất của gia đình ông có diện tích khoảng 11 công tầm lớn, do bà Diệp Kim L đứng tên quyền sử dụng đất. Phần đất này hiện tại do cha mẹ ông và vợ chồng ông cùng sử dụng. Trước đây khi làm ruộng thì phần đất tranh chấp là con lung để làm lối đi. Đến tháng 8/2000 thì chuyển dịch nuôi tôm. Mỗi hộ hai bên lung được sử dụng ½ con lung, kể từ thời điểm đó, phần lung đã nhập vào phần đất của hộ dân hai bên lung. Do đó, việc gia đình ông sử dụng ½ con lung là hoàn toàn hợp pháp, không có liên quan đến gia đình ông D nên ông không thống nhất theo yêu cầu của ông D.

Phần mương này gia đình ông dùng để xả nước, do bị mọi (rỉ nước) nên ông có đắp 02 cái đập để ngăn nước lại. Từ trước đến nay gia đình ông D đi nhờ trên phần đất của ông, toàn bộ phần mương tranh chấp là của ông.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông D, bà D rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại, tự nguyện chịu ½ chi phí đo đạc, định giá. Các vấn đề khác ông bà giữ nguyên trình bày và yêu cầu, không có ý kiến tranh luận.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông D, bà D trình bày: Theo lời khai của những người làm chứng, sự thừa nhận của ông B thì có cơ sở xác định phần đất tranh chấp là con lung công cộng. Ông D, bà D đã sử dụng phần đất lung làm lối đi, đường thoát nước từ trước đến nay. Ngoài ra, ông bà không còn lối đi nào khác. Phần đất bà L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có con lung. Phần đất của ông B thì theo những người làm chứng xác nhận không có chuyển nhượng phần đất lung cho ông B. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, bà D về việc tranh chấp quyền sử dụng đất. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do ông D, bà D rút lại nên đề nghị đình chỉ.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội D vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Đ 166, 203 Luật Đất đai; Đ 217 Bộ luật Tố tụng dân sự: Đ 254 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi liện của ông D, bà D về việc yêu cầu ông P, ông B tháo dở 02 con đập, nạo vét đường lung trả lại hiện trạng ban đầu để ông D, bà D làm lối đi và đường thoát nước. Đình chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn. Về chi phí tố tụng và án phí: Xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn D, bà Trần Kim D khởi kiện yêu cầu ông Lê Duy P, ông Nguyễn Văn B khôi phục hiện trạng phần lung công cộng tọa lạc tại ấp 1, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, để ông bà làm lối đi và đường thoát nước, yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 16.000.000 đồng. Vì vậy, đây là tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 9 Đ 26, khoản 1 Đ 35, khoản 1 Đ 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Các đương sự được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông P, ông B, bà Đ, bà H, bà L, ông V, ông C, ông H, ông K, bà Th, ông L, ông T, bà S, ông Tr vắng mặt không có lý do; đại diện Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Đ 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này.

[3] Theo Bản vẽ trích đo hiện trạng của Chi nhánh Công ty Trh nhiệm hữu hạn Tư vấn xây dựng đo đạc bản đồ T Cường tại Cà Mau thì phần đất tranh chấp giữa các đương sự có vị trí, kích thước, diện tích theo đo đạc thực tế như sau:

Phần đất tranh chấp ông B sử dụng: Mặt tiền giáp đường nước hiện hữu không tranh chấp mốc M6-M7 dài 2,31m; Mặt hậu giáp phần đất của ông D, bà D mốc M3-M14 dài 1,88m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất của ông B mốc M6-M3 dài 73,26m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất tranh chấp ông P đang sử dụng mốc M7-M14 dài 68,04m, diện tích 110,5m^2.

Phần đất tranh chấp ông P sử dụng: Mặt tiền giáp đường nước hiện hữu không tranh chấp mốc M8-M23 dài 2,73m; Mặt hậu giáp đường nước hiện hữu không tranh chấp (trước phần đất của ông Nguyễn Văn Gập) mốc M15-M16 dài 3,53m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất tranh chấp ông B quản lý và phần đất của ông D, bà D mốc M8-M16 dài 98,94m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất của ông P mốc M23-M15 dài 102,23m, diện tích 367,3m^2.

Tổng diện tích hai phần đất là 477,8m^2, đất tọa lạc tại ấp 1, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Phần đường nước tranh chấp dẫn ra Kênh Xáng cùng.

Ông D, bà D có phần đất phía sau phần đất tranh chấp diện tích theo đo đạc thực tế là 7.467,7m^2.

[4] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Phần đất tranh chấp trước đây là con lung công cộng, được sử dụng làm lối đi chung dùng để vận chuyển lúa hoặc cho trâu đi khi còn trồng lúa. Đ này được ông D, bà D, ông P và tất cả những người làm chứng tại vụ án thừa nhận. Mặc khác, tại Công văn số 02/CTTC ngày 15/02/2023 của Chi nhánh Công ty Trh nhiệm hữu hạn Tư vấn xây dựng đo đạc bản đồ T Cường tại Cà Mau thì theo bản đồ 299 có thể hiện con lung trước phần đất của ông D, ông Diệp H Sơn, ông Nguyễn Văn Bảy và rất nhiều hộ dân khác.

Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thới Bình cung cấp thì phần đất của ông P đang quản lý có nguồn gốc từ ông Diệp H Sơn cho lại con là bà Diệp Kim L. Hiện tại bà L cùng với chồng là ông Lê Quốc V, vợ chồng con trai là Lê Duy P, Phạm Thị H sử dụng; Phần đất ông B, bà Đ đang sử dụng có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn Bảy.

Như vậy, có cơ sở xác định phần đất tranh chấp trước đây là con lung công cộng được sử dụng chung.

Tuy nhiên, khi chuyển dịch sang nuôi tôm đa số các hộ dân lấy phần đất lung trước phần đất của mình để sử dụng riêng. Theo trích lục vị trí thửa đất tại bản đồ địa chính năm 2002 và năm 2018 mà Chi nhánh Công ty Trh nhiệm hữu hạn Tư vấn xây dựng đo đạc bản đồ T Cường tại Cà Mau cung cấp đã không còn thể hiện con lung. Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Diệp Kim L, tại biên bản xác minh nguồn gốc đất (BL 191) có thể hiện "chưa hết diện tích đất thực tế, lý do đất lung bào không sản xuất được nay làm tôm xin đăng ký hết diện tích". Như vậy, có khả năng phần lung đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất cho bà L và việc này đã làm ảnh hưởng đến những hộ dân phía sau cần sử dụng đường lung chung này.

Đối với phần đất của ông B có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ ông Bảy, đã chuyển tên quyền sử dụng đất được một phần cho ông B, bà Đ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 191455 ngày 17/7/2006, diện tích 9.617m^2, phần còn lại qua xác minh xác định được ông Liễu Văn Tr đang đứng tên quyền sử dụng và không có thế chấp tại đâu. Bà Hồ Ngọc S (vợ ông Tr) và ông Nguyễn Văn C (con ông Bảy) đều xác định khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông B thì không có chuyển nhượng phần lung vì để mọi người làm lối đi chung. Tuy nhiên, theo Công văn số 02/CTTC ngày 15/02/2023 của Chi nhánh Công ty Trh nhiệm hữu hạn Tư vấn xây dựng đo đạc bản đồ T Cường tại Cà Mau thì khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B, bà Đ không còn trừ phần lung công cộng.

Theo trình bày của ông B tại biên bản hòa giải ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, lời trình bày của ông P tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 17/5/2022, lời trình bày của nguyên đơn, biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12/7/2022 cũng như lời khai của người làm chứng thì có căn cứ xác định phần lung trước đây hiện tại ông B, ông P mỗi bên sử dụng ½. Phần ông B đã đắp thành bờ vuông, phần ông P hiện trạng còn mương nước nhưng có đắp 02 cái đập ngăn nước. Quá trình giải quyết vụ án, xác định ông D, bà D có phần đất phía sau phần đất tranh chấp. Ông D, bà D sử dụng phần đất tranh chấp làm lối đi và đường thoát nước sinh hoạt cũng như lấy nước nuôi tôm. Ngoài phần lối đi và đường nước tranh chấp ông D, bà D không còn lối đi và đường thoát nước nào khác. Từ trước đến nay, ông bà vẫn sử dụng lối đi và đường thoát nước này. Tuy nhiên, từ khi ông B lấp đường lung và ông P đắp 02 con đập thì gia đình ông bà không còn lối đi và đường thoát nước. Ngoài ra, ông Nguyễn Văn Gập cũng là người đang cần sử dụng phần đường nước này để phục vụ nuôi tôm (BL15, BL124).

Như vậy, nguyên đơn đã có thời gian sử dụng, có nhu cầu về lối đi và đường cấp thoát nước là hết sức cần thiết cho cuộc sống sinh hoạt và nuôi trồng Th sản. Việc ông B lấp đường mương và ông P đắp hai cái đập ngăn nước là chưa phù hợp, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến gia đình ông D, bà D.

Phần đất ông P là của ông V, bà L, ông P, bà H cùng sử dụng, phần đất ông B do ông B, bà Đ sử dụng. Vì vậy, cần buộc ông V, bà L, ông P, bà H, ông B, bà Đ tháo dỡ 02 con đập và các vật cản trên phần đất tranh chấp có diện tích 477,8m^2

(trong đó phần ông V, bà L, ông P, bà H là 367,3 m^2, phần ông B, bà Đ là 110,5m^2) để cho ông D, bà D làm lối đi và đường thoát nước là phù hợp với quy định tại các Đ 245, 252, 253, 254 Bộ luật Dân sự.

[5] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do không có đường nước nuôi tôm số tiền 16.000.000 đồng, tại phiên tòa ông D, bà D rút lại nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

[6] Tại vụ án, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không hợp tác, không thể hiện yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đến các vấn đề khác. Nếu sau này bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu gì khác liên quan đến phần đất tranh chấp thì có quyền khởi kiện.

[7] Các vấn đề khác:

Chi phí tố tụng: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn tự nguyện chịu ½ chi phí đo đạc, định giá nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải có nghĩa vụ thanh toán lại cho nguyên đơn ½ chi phí đo đạc số tiền 3.817.500 đồng, chi phí định giá số tiền 3.477.600 đồng. Trường hợp chậm thanh toán thì phải chịu lãi theo khoản 2 Đ 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Nguyên đơn được miễn nộp tạm ứng án phí do là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp. Ông V, bà L, ông P, bà H, ông B, bà Đ chịu án phí theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 9 Đ 26; khoản 1 Đ 35; khoản 1 Đ 39; khoản 1, khoản 3 Đ 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Đ 245, 252, 253, 254 Bộ luật Dân sự; Đ 166, Đ 203 Luật đất đai; các Đ 147, 156, 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Đ 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D, bà Trần Kim D về việc yêu cầu khai thông lối đi và đường cấp thoát nước.

Buộc ông Lê Quốc V, bà Diệp Kim L, ông Lê Duy P, bà Phạm Thị H tháo dở hai con đập và các vật cản, khai thông đường nước có vị có vị trí, kích thước và diện tích như sau: Mặt tiền giáp đường nước hiện hữu không tranh chấp mốc M8-

M23 dài 2,73m; Mặt hậu giáp đường nước hiện hữu không tranh chấp (trước phần đất của ông Nguyễn Văn Gập) mốc M15-M16 dài 3,53m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất tranh chấp ông B quản lý và phần đất của ông D, bà D mốc M8-M16 dài 98,94m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất của ông P mốc M23-M15 dài 102,23m, tổng diện tích 367,3m^2.

Buộc ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị Đ nạo vét phần bờ, tháo dỡ các vật cản và khai thông đường nước có vị có vị trí, kích thước và diện tích như sau: Mặt tiền giáp đường nước hiện hữu không tranh chấp mốc M6-M7 dài 2,31m; Mặt hậu giáp phần đất của ông D, bà D mốc M3-M14 dài 1,88m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất của ông B mốc M6-M3 dài 73,26m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất tranh chấp ông P đang sử dụng mốc M7-M14 dài 68,04m, tổng diện tích 110,5m^2.

Các phần đất tọa lạc tại ấp 1, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

(Kèm theo Theo Bản vẽ trích đo hiện trạng của Chi nhánh Công ty Trh nhiệm hữu hạn Tư vấn xây dựng đo đạc bản đồ T Cường tại Cà Mau).

2. Đình chỉ yêu cầu bồi thường thiệt thiệt hại về tài sản của Nguyễn Văn D, bà Trần Kim D đối với ông Lê Duy P, ông Nguyễn Văn B.

Ông D, bà D có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

3. Các vấn đề khác:

Về chi phí tố tụng:

Buộc ông P, bà H, bà L, ông V trả lại cho ông D, bà D chi phí đo đạc số tiền 2.934.500 đồng, chi phí định giá tài sản số tiền 2.673.200 đồng, tổng cộng là 5.607.700 đồng (Năm triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn bảy trăm đồng);

Buộc ông B, bà Đ trả lại cho ông D, bà D chi phí đo đạc số tiền 883.000 đồng; chi phí định giá tài sản số tiền 804.400 đồng, tổng cộng là 1.687.400 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm đồng).

Trường hợp ông D, bà D có đơn yêu cầu thi hành án, các đương sự nêu trên chậm thanh toán khoản tiền này thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Đ 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông P, bà H, bà L, ông V nộp 918.000 đồng (Chín trăm mười tám nghìn đồng); ông B, bà Đ nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Đ 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Đ 6, 7, 7a, 7b và Đ 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Đ 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bảo Trâm